

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày 04/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hồng Sơn**

Ông Nguyễn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mùi** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: ông **Huỳnh Chí Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2024/TL-HSST ngày 01 tháng 3 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Viết H**, giới tính: nam, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 14/11/1982, tại: C Mỹ, Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT: tổ T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Quảng Nam. Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: không; Cha: Vũ Mạnh T (đã chết); mẹ: Cao Thị P (sinh năm: 1958), gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 2; vợ Lê Thị Thu T1 (sinh năm: 1993, đã ly hôn), con Vũ Lê Tường V (sinh năm: 2017).

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 12/6/2008, Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Đã xoá án tích

- Ngày 19/12/2012, Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xử 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 15/4/2013.

- Ngày 26/11/2023, Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo về tội “Cướp tài sản”.

Bị cáo đang bị Cơ quan CSĐT Công an huyện T tạm giam về tội “Cướp tài sản”. Có mặt

- Bị hại:

+ Bà Võ Thị Mỹ T2, sinh năm: 1993, Nơi ĐKHKTT: tổ C, thôn 7a, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở hiện nay: số C đường T, khối phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hồ Minh T3, sinh năm: 1994, địa chỉ: khối phố X, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

+ Ông Nguyễn Thanh T4, sinh năm: 1995, địa chỉ: khối phố X, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1971, địa chỉ: B T, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

+ Bà Trần Thị H1, sinh năm: 1985, địa chỉ: tổ F, khối phố H, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

+ Ông Trần Công D, sinh năm: 1989, địa chỉ: thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn M1, sinh năm: 1967, địa chỉ: khối phố E, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

+ Ông Nguyễn Bá N, sinh năm: 1993, địa chỉ: thôn P, xã T, T, Quảng Nam. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/12/2023, Vũ Viết H đi từ huyện T đến địa bàn thành phố T, sống lang thang. Sáng ngày 05/12/2023, H hết tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản. H mặc quần lửng màu rằn ri, áo khoác màu xám, đeo khẩu trang, đi dép nhựa màu nâu, đội mũ bảo hiểm màu xanh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu xanh đen, gắn biển số 92L1-3513 đến khu vực chợ T6 để tìm người dân sơ hở nhằm cướp giật tài sản. Khoảng 09 giờ 10 phút cùng ngày, H đi đến đường L thuộc Khối phố B, phường P thì nhìn thấy chị Võ Thị Mỹ T2 (sinh năm: 1993, tạm trú: Số C đường T, phường A, thành phố T) đang điều khiển xe mô tô BKS: 92M1- 233.17 phía trước, trên vai bên phải chị T2 có đeo một túi xách da màu đen nên H nảy sinh ý định cướp giật chiếc túi xách của chị T2. H đi theo sau chị T2 đến khu vực ngã ba đường B-L thì áp sát xe chị T2, H dùng tay trái nhanh chóng giật túi xách trên vai phải chị T2 và tăng ga nhanh chóng tẩu thoát trên đường B theo hướng vào huyện N. Khi đến ngã tư đường B-D, H rẽ phải đi lên theo hướng đường P, đến ngã tư đường D-P, H rẽ trái chạy

thăng vào huyện N. Khi đến khu công nghiệp T (thuộc xã T, huyện N), H kiểm tra trong túi xách phát hiện bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Renno 5 có ốp lưng màu tím, 50.000 đồng, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 căn cước công dân, 01 thẻ ngân hàng B đứng tên Võ Thị Mỹ T2, 01 thẻ bảo hiểm y tế đứng tên Lương Thị Quỳnh C, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Lương Đức Đ. H lấy điện thoại, tiền và giấy tờ ra, vớt lại túi xách dưới ruộng.

Sau đó, H điều khiển xe mô tô chạy ra lại thành phố T, khi đến chòi hoang đối diện nhà nghỉ N1 (đường N, thành phố T) thì H cất giấu các loại giấy tờ ở đây. H tiếp tục điều khiển xe đến khu vực ngã tư N, thành phố T thì gặp một thanh niên (không rõ lai lịch), H nhờ người thanh niên này đi cùng mình đến tiệm C1 (Số B đường T, phường A, thành phố T) do bà Nguyễn Thị M (sinh năm: 1971, là chủ tiệm cầm đồ) cầm cố được 500.000 đồng. Khi cầm điện thoại xong, H đi lang thang tại thành phố T và tiêu xài hết số tiền trên. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H đến nhà Hồ Minh T3 (sinh năm 1994, trú khối phố X, phường T, thành phố T) ngủ nhờ.

Sáng ngày 06/12/2023, Đ1 Công an thành phố T phối hợp với Công an phường T, Phòng PC02 Công an tỉnh Q phát hiện, bắt giữ được H khi đang lẩn trốn trong rừng phía sau nhà Hồ Minh T3.

Tang vật tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu xanh đen, biển kiểm sát 92L1-3513 (*không kiểm tra tình trạng, chất lượng*);
- 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh;
- 01 (một) đôi dép nhựa màu nâu;
- 01 (một) áo khoác màu xám;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Renno 5 có ốp lưng màu tím (*không kiểm tra tình trạng, chất lượng*);
- 01 (một) giấy phép lái xe, 01 (một) căn cước công dân, 01 (một) thẻ ngân hàng A đứng tên Võ Thị Mỹ T2;
- 02 (hai) thẻ bảo hiểm y tế đứng tên Võ Thị Mỹ T2, Lương Thị Quỳnh C.
- 02 (hai) giấy chứng nhận bảo hiểm y tế bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe mô tô tên Võ Thị Mỹ T2.
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đứng tên Võ Thị Mỹ T2
- 01 (một) chứng minh nhân dân cắt góc số 205558796 mang tên Võ Thị Mỹ T2.

Theo Kết luận định giá tài sản số 117/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T xác định: 01 (một) điện thoại di động hiệu OP Renno 5, màu bạc trị giá 1.000.000 đồng; 01 (một)

ốp lưng màu tím có hình mặt thú bông trị giá 0 đồng; 01 (một) túi xách da màu đen trị giá 0 đồng.

** Về xử lý vật chứng:*

- Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-CSĐT: trả lại cho chị Võ Thị Mỹ T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Renno 5, 01 ốp lưng màu tím có mặt hình thú bông, 01 giấy phép lái xe, 01 bảo hiểm y tế, 01 căn cước công dân, 01 thẻ ngân hàng A, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 02 bảo hiểm xe máy đứng tên Võ Thị Mỹ T2, 01 thẻ bảo hiểm y tế đứng tên Lương Thị Quỳnh C.

- Đối với đĩa DVD có chứa đoạn video thể hiện nội dung cầm điện thoại di động tại tiệm C1 209 tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 mũ bảo hiểm màu xanh, 01 đôi dép nhựa màu nâu, 01 áo khoác màu xám thu giữ của Vũ Viết H do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với biển số 92L1- 3513. H khai biên kiểm soát trên xin tại tiệm phở liệu (không nhớ rõ địa chỉ) và gắn vào xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius để sử dụng đi lại. Qua làm việc, bà Trần Thị H1 (sinh năm: 1985, trú: Tổ F, Khối phố H, phường A, thành phố T) khai năm 2006 bà H1 mua xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius và được cấp biển số 92L1-3513. Năm 2012, bà H1 bán lại xe mô tô cho một người dân tộc thiểu số tại huyện N, tỉnh Quảng Nam. Hiện bà H1 không nhớ bán cho ai và không có yêu cầu gì đối với biển số nêu trên nên đề nghị tịch thu tiêu hủy chiếc biển số xe 92L1- 3513.

** Về trách nhiệm dân sự:* chị Võ Thị Mỹ T2 đã nhận lại toàn bộ tài sản của mình và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu bồi thường số tiền 500.000 đồng mà Vũ Viết H đã cầm cố chiếc điện thoại cho chị M. Vì vậy cần truy thu số tiền 500.000 đồng của H.

Cáo trạng số 39/CT-VKSTK-HS ngày 28/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Vũ Viết H về tội “cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Viết H phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS; Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Vũ Viết H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh T5, Nguyễn Thanh T4, Nguyễn Thị M, Trần Công D và người làm chứng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã lấy lời khai, việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Viết H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố.

[2.2] Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 05/12/2023, Vũ Viết H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu xanh đen, gắn biển số 92L1-3513 đến đường L thuộc Khố phố B, phường P, thành phố T thì nhìn thấy chị Võ Thị Mỹ T2 (sinh năm: 1993, tạm trú: Số C đường T, phường A, thành phố T) điều khiển xe mô tô BKS: 92M1-233.17 phía trước, vai bên phải có đeo một túi xách da màu đen nên H đi theo sau chị T2 đến khu vực ngã ba đường B-L thì áp sát xe chị T2, H dùng tay trái nhanh chóng giật túi xách trên vai phải chị T2 và tăng ga nhanh chóng tẩu thoát. Bên trong túi xách có 50.000 đồng, 01 điện thoại OPPO Renno 5 trị giá 1.000.000 đồng và 01 sổ giấy tờ.

Hành vi trên của bị cáo Vũ Viết H đủ yếu tố cấu thành về tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ. Người nào xâm phạm bất hợp pháp đến quyền sở hữu của

người khác đều bị pháp luật trừng trị. Bị cáo Vũ Viết H là người có đủ năng lực nhận thức được điều đó, nhưng bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trục tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[2.4] Xét, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội tại thời điểm bị hại đang mang thai khoảng 02 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị kết án về các tội “Cố ý gây thương tích”, “Cướp giật tài sản”. Ngày 26/11/2023, Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo về tội “Cướp tài sản” và đang là đối tượng truy nã về tội cướp tài sản nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[2.5] Về áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xét tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[2.6] Về loại hình phạt áp dụng: Hành vi của bị cáo là cố ý, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Nên Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] *Về dân sự*: chị Võ Thị Mỹ T2 đã nhận lại toàn bộ tài sản của mình và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu bồi thường số tiền 500.000 đồng mà Vũ Viết H đã cầm cố chiếc điện thoại cho chị M nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-CSĐT: trả lại cho chị Võ Thị Mỹ T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Renno 5, 01 ốp lưng màu tím có mặt hình thú bông, 01 giấy phép lái xe, 01 bảo hiểm y tế, 01 căn cước công dân, 01 thẻ ngân hàng A, 01 chứng minh

nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 02 bảo hiểm xe máy đứng tên Võ Thị Mỹ T2, 01 thẻ bảo hiểm y tế đứng tên Lương Thị Quỳnh C nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với đĩa DVD có chứa đoạn video thể hiện nội dung cầm điện thoại di động tại tiệm C1 209 tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm màu xanh, 01 đôi dép nhựa màu nâu, 01 áo khoác màu xám thu giữ của Vũ Viết H do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với biển số 92L1- 3513. H khai biển kiểm soát trên xin tại tiệm phế liệu (không nhớ rõ địa chỉ) và gắn vào xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius để sử dụng đi lại. Qua làm việc, bà Trần Thị H1 (sinh năm: 1985, trú: Tổ F, Khối phố H, phường A, thành phố T) khai năm 2006 bà H1 mua xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius và được cấp biển số 92L1-3513. Năm 2012, bà H1 bán lại xe mô tô cho một người dân tộc thiểu số tại huyện N, tỉnh Quảng Nam. Hiện bà H1 không nhớ bán cho ai và không có yêu cầu gì đối với biển số nêu trên nên đề nghị tịch thu tiêu hủy chiếc biển số xe 92L1- 3513.

- Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo Vũ Viết H đã cầm cố chiếc điện thoại cho chị Nguyễn Thị M do chị M không yêu cầu nhận lại. Xét thấy, số tiền này bị cáo có được do phạm tội mà có nên truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Các vấn đề khác:

+ Đối với Nguyễn Thanh T4 (sinh năm: 1995, trú tại: khối phố X, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam) và Hồ Minh T3 (sinh năm: 1994, trú tại: khối phố X, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam) đã cho Vũ Viết H ở nhờ. Do Vũ Viết H là đối tượng truy nã của Công an huyện T lẫn trốn, liên quan đến vụ án "Cướp tài sản". Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã chuyển thông tin đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiếp tục điều tra làm rõ.

+ Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch), H nhờ người này đi cùng mình đến tiệm C1 (Số B đường T, phường A, thành phố T) để cầm điện thoại cướp giật được. Quá trình điều tra, xác minh không xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, xử lý sau.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, gắn biển kiểm soát 92L1-3513, màu xanh đen, số máy: 5C63280172; số khung: RLCS5C6309Y280120. Vũ Viết H khai mua lại của người khác (không rõ lai lịch) nhưng không có giấy tờ mua bán. Qua làm việc, ông Trần Công D (sinh năm 1989, trú: thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam) khai: chiếc xe mô tô có số khung, số máy trên được ông D mua vào năm 2009 để sử dụng và bán lại cho tiệm cầm đồ tại thành phố

T. Hiện ông D không nhớ rõ địa chỉ và tên tiệm cầm đồ, không còn là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra thông báo truy tìm chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp phương tiện giao thông nhưng chưa có kết quả trả lời. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo Vũ Viết H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ theo điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Viết H** phạm tội “Cướp giật tài sản” .

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Viết H 05** (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu xanh, 01 đôi dép nhựa màu nâu, 01 áo khoác màu xám thu giữ của Vũ Viết H do không còn giá trị sử dụng và biển số xe 92L1- 3513.

(Vật chứng được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 29/02/2024).

Đối với đĩa DVD có chứa đoạn video thể hiện nội dung cầm điện thoại di động tại tiệm C1 209 tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng của bị cáo Vũ Viết H.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Viết H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/4/2024). Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành phố;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Quốc Thiện